

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/LĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng
Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An,
tỉnh Bình Dương;

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 107/2023/TLST-LĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1988; nơi thường trú: Khóm 2, phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH K; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp ông B, chức vụ: Chủ tịch kiêm tổng giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2023, các lời khai và quá trình tố tụng bà Phạm Thị B trình bày: Trước đây, bà có làm việc cho Công ty TNHH K từ năm 2022 đến 11/5/2023 thì nghỉ việc. Bà và công ty có ký kết hợp đồng thời hạn 01 năm. Vị trí công việc là công nhân.

Ngày 11/5/2023 bà đã nghỉ việc tại công ty nhưng đến nay công ty không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định, do công ty đang nợ tiền bảo hiểm xã hội.

Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH K phải truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023.

Buộc Công ty TNHH K bồi thường số tiền hưởng bảo hiểm thất nghiệp do chậm chót sổ bảo hiểm xã hội là 20.253.600 đồng.

Ngày 20/11/2023 bà B có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH K phải truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và chót sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty TNHH K đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 585/CV-BHXXH ngày 07/11/2023 của Bảo hiểm Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và chót trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà B theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị B khởi kiện Công ty TNHH K yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và chót sổ bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH K có địa chỉ trụ sở chính tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện: Quá trình tố tụng nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp. Xét, việc thay đổi yêu cầu trên của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà B có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023.

Xét thấy: Tại công văn số 585/CV- BHXH ngày 07/11/2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin cho Tòa án thể hiện bà Phạm Thị B, sinh ngày 08/9/1988; căn cước công dân số 095188004303, mã số bảo hiểm xã hội: 7410297586; có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương chưa thực hiện chốt sổ đối với mã số 7410297586 do đơn vị nợ, hiện tại đơn vị đã thanh toán đến tháng 10/2022, số nợ tạm tính đối với bà Phạm Thị B là 7.996.147 đồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện việc nộp các khoản bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là đã vi phạm quy định tại Điều 17, Điều 19 Luật Bảo hiểm Xã hội 2014. Đồng thời căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động trong trường hợp hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Bưởi là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn truy đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điều 48 Bộ luật Lao động;
- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” đối với bị đơn Công ty TNHH K.

- Buộc Công ty TNHH K phải truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Thị B, sinh ngày 08/9/1988; căn cước công dân số 095188004303, mã số bảo hiểm xã hội: 7410297586.

2 - Về án phí: Công ty TNHH K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Huệ